

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/7/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Lữ Quốc Toàn
 2. Bà Linh Thị Ngọc Thạch

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc: không tham gia.

Ngày 27/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 2105/2023/TLST–HNGĐ ngày 31/3/2023 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2023/QĐST – HNGĐ ngày 11/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TT, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TT, xã Xuân H, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2023 và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày:

Vào năm 2005 chị và anh S tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng hay cãi vã, gây gổ, sống không tôn trọng nhau, quá trình chung sống không còn chia sẻ cảm thông cho nhau, không quan tâm đến vợ con. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh S nên xin được ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Long V - sinh ngày 13/12/2006 và Nguyễn Long N – sinh ngày 26/6/2009. Hai cháu đang sống cùng anh S. Do hiện nay chị phải ở trọ, đi làm thuê để sinh sống nên chị có nguyện vọng giao con cho anh S nuôi dưỡng và tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung thì vợ chồng không có.

* Tại bản tự khai ngày 31/3/2023, bị đơn anh S trình bày:

Quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung anh thống nhất theo ý kiến của chị M. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định sống không hợp nhau nên anh chị không còn sống chung nhà từ năm 2022. Việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề hôn nhân, con chung anh nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và con chung với anh Nguyễn Văn S. Anh S hiện đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã Xuân H. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị M là nguyên đơn, anh S là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh S được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh S là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh S tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị M xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị và anh S là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng hay cãi vã, gây gổ, sống không tôn trọng nhau, quá trình chung sống không còn chia sẻ cảm thông cho nhau, anh S không quan tâm đến vợ con. Anh S chỉ trình bày sống không hợp nhau mà không xác định rõ mâu thuẫn giữ hai vợ chồng. Sau đó, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh S lên làm việc, hòa giải cho đôi bên nhưng anh S không đến. Ngày 22/6/2023, chị M có cung cấp Đơn xin xác nhận do chị làm đơn đề ngày 22/6/2023, được chính quyền xã Xuân H xác nhận với nguyên nhân mâu thuẫn giữ chị M và anh S là do anh S nhậu nhẹt về đánh đập, đuổi, lấy dao đe dọa chị M và anh chị còn mâu thuẫn về kinh tế. Anh chị thống nhất đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022. Như vậy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên cần thiết cho anh chị được ly hôn là phù hợp.

[5] Về con chung: cháu Nguyễn Long V - sinh ngày 13/12/2006 và cháu Nguyễn Long N – sinh ngày 26/6/2009 hiện đang sống cùng cha. Chị M, anh S và cả hai cháu đều thống nhất anh S có trách nhiệm tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên ghi nhận.

[6] Về cấp dưỡng: do anh S không yêu cầu nên tạm thời chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về nợ chung: theo anh chị là không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xét.

[9] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;

Căn cứ điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Long V - sinh ngày 13/12/2006 và cháu Nguyễn Long N – sinh ngày 26/6/2009 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, chị M và anh S được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: theo anh chị không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị M nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số 0007426 ngày 17/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Chị M đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- UBND xã LM (65/2005);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng